

Bản án số: 31/2021/HS-ST
Ngày 30/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mong Thái Dương và ông Lang Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Huyền Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa:

Bà Lang Thị Ngọc Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 26/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Ngân Văn T; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 07/6/2000, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm T, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Nguyên trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngân Văn T; con bà : Ngân Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 27/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 03 (Ba) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Ngày 14/01/2020 bị cáo được tha tù trước thời hạn có điều kiện, thời gian thử thách 09 tháng 21 ngày; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2021. Có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1977; trú tại khối Đông Sơn, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

- Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Chị Lê Thị H, sinh năm 1997; trú tại khối Đông Sơn, thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo Ngân Văn T: Bà Nguyễn Thị Q, Trợ giúp viên trợ giúp pháp lý, chi nhánh trợ giúp pháp lý số 2 thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Vi Thị S, sinh năm 1992; trú tại bản H, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. Chị Lô Thị Quy, sinh năm 2000; trú tại bản L, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

3. Ông Ngân Văn T, sinh năm 1962; trú tại xóm T, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/01/2021 Ngân Văn T đi xuống xã T, huyện Q. Đến khoảng 00 giờ ngày 19/01/2021 Ngân Văn T thấy quán V không có ai, nên đã leo lên mái nhà, tháo tấm tôn đi vào trong cửa hàng di động V; T đã chiếm đoạt 7 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo của bà Nguyễn Thị V và đưa về nhà cất giấu. Sau khi biết bị mất tài sản bà Nguyễn Thị V đã viết đơn trình báo với cơ quan chức năng và viết giấy ủy quyền cho con gái tên là Lê Thị H tham gia tố tụng. Ngày 20/01/2021 Ngân Văn T đưa điện thoại đi tiêu thụ thì bị bắt giữ, thu 6 chiếc điện thoại di động; cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra khám xét nơi ở của Ngân Văn T, thu giữ thêm 01 chiếc điện thoại di động.

Hội đồng định giá tài sản huyện Q định giá 07 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo mà bị cáo Ngân Văn T đã chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị V, trị giá 32.785.000 đồng (Ba mươi hai triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng); thiệt hại về hư hỏng tài sản do bị cáo tháo mái nhà là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa bị cáo Ngân Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Cụ thể: Vào lúc 00 giờ, ngày 19/01/2021 tại cửa hàng điện thoại di động V; thuộc thôn L, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An Ngân Văn T đã lén lút chiếm đoạt 07 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo của chị Nguyễn Thị V, bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho gia đình bị hại 500.000 đồng.

Cáo trạng số 35/CT-VKS- HS ngày 13/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Ngân Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Q vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã kết luận và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Ngân Văn T từ 06 đến 09 tháng tù. Bị hại đã nhận được tài sản bị chiếm đoạt; bị cáo đã tự nguyện bồi thường 500.000 đồng để khắc phục toàn bộ tài sản bị hư hỏng cho bị hại; bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nữa, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người bào chữa không tranh luận về tội danh; đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo 06 tháng tù.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận và xin giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 00 giờ, ngày 19/01/2021 tại thôn L, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An Ngân Văn T đã lén lút chiếm đoạt 07 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo mà của bà Nguyễn Thị V, trị giá 32.785.000 đồng (Ba mươi hai triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu của người khác về tài sản. Do đó bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản, xâm phạm trật tự an toàn xã hội; bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Vì vậy cần xét xử nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả; khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Q đề nghị xử phạt bị cáo Ngân Văn T từ 06 đến 09 tháng tù; người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo 06 tháng tù. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là hợp lý; đề nghị của người bào chữa là thấp vì bị cáo có một tiền án.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản đáng giá. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 07 chiếc điện thoại di động cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì nữa, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Ngân Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Phạt Ngân Văn T 07 (Bảy) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 20/01/2021.

Căn cứ vào Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về

mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Ngân Văn T phải chịu 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại.
- VKSND huyện Q.
- VKSND tỉnh Nghệ An.
- Công an huyện Q.
- Chi cục THA DS huyện Q.
- Trại tạm giam; trại giam.
- Sở tư pháp; UBND xã nơi bị cáo cư trú.
- Lưu VP, THAHS, Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Công Phong